

Số: 46 /2013/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định
việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 379/TTr-SGDĐT ngày 15/4/2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định”.

Điều 2: - Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1893/2007/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định”, Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu tiền học thứ 7, tiền học thêm, học nghề trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các trường có tổ chức dạy thêm, thủ trưởng các cơ quan, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

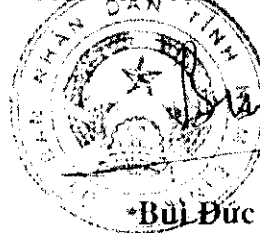
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP7. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bull Đức Long

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 46 /2013/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Nam Định)*

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền của người học, bao gồm: điều kiện; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thu và quản lý tiền học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm (Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm).

Điều 2. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm

1. Dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với chương trình giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý và không vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không được cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm dưới bất cứ hình thức nào.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khoá (trừ trường hợp học thêm ngày thứ 7 của trường mầm non); học sinh trong cùng một lớp học thêm phải có học lực tương đương nhau (khi xếp học sinh vào các lớp học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh).

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm. Chỉ được tổ chức dạy thêm, học thêm sau khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép trừ trường hợp dạy thêm, học thêm ngày thứ 7 trong trường mầm non và kèm cặp tại gia đình (gia sư).

Điều 3. Các trường hợp không được dạy thêm

1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (kể cả dạy thêm trong trường và dạy thêm ngoài trường).

2. Không tổ chức dạy thêm dưới bất kỳ hình thức nào đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Không được tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa (từ 06 học sinh trở lên) khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp giáo viên đó.

Chương II

TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 4. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức.

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

2. Hiệu trưởng nhà trường tổ chức tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.

5. Nội dung dạy thêm trong nhà trường bao gồm:

a) Mầm non: Tổ chức chăm sóc sức khỏe, các hoạt động giáo dục, ôn luyện chương trình giáo dục mầm non dưới hình thức các hoạt động vui chơi.

b) Tiểu học: Bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

c) Trung học cơ sở:

- Củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh;

- Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10;

- Học nghề phổ thông.

d) Trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông:

- Củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh;

- Ôn thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học, cao đẳng;

- Học nghề phổ thông;

6. Ban quản lý dạy thêm, học thêm:

Ban quản lý dạy thêm, học thêm do Hội đồng nhà trường thành lập, trong đó hiệu trưởng hoặc giám đốc trung tâm làm Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về quản lý và tổ chức thực hiện dạy thêm học thêm trong nhà trường; ủy viên gồm: đại diện ban chấp hành công đoàn cơ sở, ban thanh tra nhân dân, thường trực hội cha mẹ học sinh.

Ban quản lý dạy thêm học thêm có trách nhiệm:

- Hướng dẫn cho học sinh có nguyện vọng học thêm đăng ký và phân chia lớp học thêm theo nguyện vọng và học lực của học sinh;

- Phê duyệt chương trình, nội dung dạy thêm theo đề xuất của tổ chuyên môn;

- Báo cáo Kế hoạch dạy thêm học thêm trước hội nghị cán bộ, công chức đầu năm và thông báo cho hội cha mẹ học sinh biết để phối hợp thực hiện;

- Lập hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép mở lớp dạy thêm học thêm;

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc dạy thêm của giáo viên;

- Công khai chế độ thu và sử dụng tiền dạy thêm, học thêm trước hội đồng giáo dục nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định.

7. Chủ nhiệm lớp học thêm

Trưởng ban quản lý dạy thêm, học thêm cử giáo viên chủ nhiệm lớp học thêm. Giáo viên chủ nhiệm lớp học thêm có nhiệm vụ theo dõi, quản lý nề nếp chuyên cần của học sinh, thông báo cho giáo viên chủ nhiệm lớp chính khóa và phụ huynh học sinh về kết quả học thêm của học sinh để có thêm cơ sở đánh giá kết quả học tập, rèn luyện cuối kỳ và cuối năm học.

8. Giáo viên dạy thêm

Giáo viên dạy thêm phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 7 của quy định này và phải soạn giáo án dạy thêm được Trưởng ban quản lý dạy thêm, học thêm duyệt.

9. Thời gian học thêm, dạy thêm

- Mỗi học sinh học thêm không quá 03 buổi/ tuần, mỗi buổi học thêm đảm bảo tối thiểu 03 tiết học;

- Trong kỳ nghỉ hè, chỉ dạy ôn luyện thi tuyển sinh.

- Mỗi giáo viên không được dạy thêm (bao gồm cả dạy thêm trong trường và dạy thêm ngoài trường) vượt quá thời gian làm thêm theo quy định của Luật lao động.

10. Số lượng học sinh trong mỗi lớp học thêm không quá 40 học sinh.

Điều 5. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục công lập quy định tại Điều 4 tổ chức.

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải có đơn xin học thêm gửi tổ chức, cá nhân được phép tổ chức dạy thêm; cha mẹ học sinh trực tiếp ký, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc vào đơn xin học thêm.

2. Nội dung dạy thêm ngoài nhà trường bao gồm:

- Bồi dưỡng kiến thức cho học sinh bậc trung học;
- Ôn luyện thi tuyển sinh vào THPT và thi tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm:

a) Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và có trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm và chịu trách nhiệm an toàn cho học sinh học thêm ở nơi mở lớp.

b) Chấp hành những quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh dịch vụ, chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm:

- Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- Danh sách giáo viên dạy thêm;
- Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- Mức thu tiền học thêm.

d) Phải có đủ giáo viên đạt điều kiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

4. Số lượng học sinh trong mỗi lớp học thêm không quá 40 học sinh.

5. Thời gian dạy thêm, học thêm cho các lớp học sinh phổ thông mỗi buổi tối thiểu 03 tiết học và không muộn quá 21h00 trong ngày đối với khu vực trong thành phố Nam Định; 20h00 đối với các địa bàn còn lại.

6. Việc dạy thêm dưới hình thức kèm cặp cho một số ít học sinh tại gia đình (gia sư):

- Học sinh có nguyện vọng học thêm phải có đơn xin học, có sự nhất trí của cha, mẹ học sinh.

- Số lượng học sinh trong 01 lớp gia sư không quá 05 học sinh.

- Người dạy thêm phải báo cáo với chính quyền địa phương (tổ dân phố, thôn, xóm) để quản lý, giám sát và có trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh khu vực; chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục và bảo đảm an toàn cho người học.

- Người dạy thêm đang trong biên chế cơ quan quản lý nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập phải có đơn và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý bằng văn bản.

Điều 6. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Mức thu

Mức thu tiền học thêm do cha mẹ học sinh và nhà trường thỏa thuận, nhưng không được vượt quá mức quy định dưới đây:

- Đối với học thêm ngày thứ 7 trong trường mầm non:
 - + Vùng thành thị: 14.000 đ/học sinh/ngày;
 - + Vùng nông thôn: 10.000 đ/học sinh/ngày.
- Đối với bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn kỹ năng sống cho học sinh tiểu học:
 - + Vùng thành thị: 7.000 đ/học sinh/buổi;
 - + Vùng nông thôn: 5.000 đ/học sinh/buổi.
- Đối với THCS:
 - + Vùng thành thị: 10.000 đ/học sinh/buổi;
 - + Vùng nông thôn: 8.000 đ/học sinh/buổi.
- Đối với THPT, GDTX cấp THPT:
 - + Vùng thành thị: 15.000 đ/học sinh/buổi;
 - + Vùng nông thôn: 12.000 đ/học sinh/buổi.
- Đối với học nghề phổ thông cấp THCS và THPT:
 - + Cấp THCS: 50.000 đồng/học sinh/khóa học (70 tiết);
 - + Cấp THPT, GDTX cấp THPT: 100.000/học sinh/khóa học (105 tiết)

b) Sử dụng tiền học thêm: Việc sử dụng tiền dạy thêm do Ban quản lý dạy thêm, học thêm quyết định, nhưng đảm bảo nguyên tắc:

- Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp tối đa là 70%;
- Chi công tác quản lý, hao mòn cơ sở vật chất, điện, nước tối đa là 20%;
- Chi phúc lợi tập thể tối thiểu là 10%.

c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

Mức thu tiền học thêm theo thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

Điều 7. Điều kiện đối với người dạy thêm:

1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.

4. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

5. Được thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 điều này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 3 Quy định này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 8. Điều kiện đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

Điều 9. Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm

Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 10. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

3. Đối với việc tổ chức dạy thêm, học thêm ngày thứ 7 trong trường mầm non: Hiệu trưởng trường mầm non xây dựng kế hoạch, trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện.

Điều 11. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm

1.1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

- Tờ trình xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- Danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm đảm bảo các yêu cầu tại Điều 7 Quy định này.

- Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; phương án tổ chức dạy thêm, học thêm; mức thu và phương án sử dụng tiền học thêm.

1.2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

- Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó có cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện các quy định tại Điểm a) Khoản 3, Điều 5 Quy định này;

- Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

- Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại Khoản 5, Điều 7 Quy định này;

- Bản sao hợp lệ giấy tờ xác định trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

- Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

- Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm; nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; phương án tổ chức dạy thêm, học thêm; mức thu tiền học thêm.

2. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

2.1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này và gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2.2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời bằng văn bản nếu không đồng ý.

3. Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm

3.1. Thời hạn của giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhiều nhất là 24 tháng kể từ ngày ký;

3.2. Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm: Người tổ chức dạy thêm, nếu có nhu cầu gia hạn giấy phép, trước 01 tháng kể từ ngày hết hạn giấy phép, nộp hồ sơ xin gia hạn với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Hồ sơ gồm: Đơn xin gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm và bổ sung các giấy tờ có thay đổi so với hồ sơ xin cấp giấy phép.

3.3. Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

3.4. Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn quy định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.

3.5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ** **HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM**

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp giấy phép, gia hạn, thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm và chịu trách nhiệm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các sai phạm.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ khi kết thúc năm học hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Cấp giấy phép, gia hạn, thu hồi giấy phép và đình chỉ dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương

trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở. Phê duyệt kế hoạch dạy thêm, học thêm ngày thứ 7 của trường mầm non

2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan trên địa bàn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 15. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 2 quy định này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại Khoản 5, Điều 7 quy định này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

5. Xác nhận các điều kiện và cho phép giáo viên thuộc quyền quản lý của đơn vị được dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định. Thường xuyên theo dõi, quản lý giáo viên dạy thêm dưới hình thức kèm cặp cho một số ít học sinh tại gia đình (gia sư), định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ việc thu, chi tiền học thêm.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra

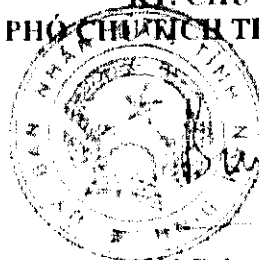
Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định. / *q*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Đức Long